TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2020/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN C CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị C, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Lô S, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ hiện trú: Số A, đường H, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Lô S, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 C Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận C các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm C luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận C các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Hoài An, sinh ngày 03/5/2014 và Nguyễn Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 27/8/2017 khi ly hôn chị C và anh H thống nhất giao con chung là Nguyễn Huỳnh Minh Khang cho chị Loan có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên và giao con chung Nguyễn Huỳnh Hoài An cho anh H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định C Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị C và anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C và anh H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017455 ngày 20/5/2020 C Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho chị C 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 2, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan